TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆTNAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **486**/2018/QĐST-HNGĐ	*Cầu Giấy, ngày 21 tháng 11 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397, Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 611/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Chị A – sinh năm: 1986.

Số CMTND 03xxxxxxxxx do Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 10/7/2015.

ĐKHKTT và chỗ ở: phường V, quận B, Hà Nội.

- Anh B – sinh năm: 1984.

Số Căn cước công dân 00xxxxxxx do Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 27/12/2017.

ĐKHKTT và chỗ ở: phường T, quận C, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh B kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện Đ, Hà Nội ngày 23/02/2012. Anh chị chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, cách nuôi dạy con cái, thường xuyên cãi vã nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung. Nay, anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị A và anh B có 01 con chung là cháu N sinh ngày 06/10/2013. Ly hôn, chị A và anh B thoả thuận giáo cháu N cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, anh B cấp dưỡng nuôi con cho chị A 3.000.000 đồng/ 01 tháng.

[3] Về tài sản chung : Chị A và anh B tự thoả thuận, không yêu cầu Toà giải quyết nên Toà không xét đến.

[4] Về vay nợ :Chị A và anh B không vay nợ ai, không yêu cầu tòa giải quyết , nên tòa không xét đến.

[5] Về lệ phí: Chị A và anh B thống nhất để anh B chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị A và anh B.

- Về con chung: Chị A và anh B có 01 con chung là cháu N sinh ngày 06/10/2013. Ly hôn, chị A và anh B thoả thuận giao cháu N cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, anh B cấp dưỡng nuôi con cho chị A 3.000.000 đồng/ 01 tháng, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 12 năm 2018 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác thay thế.

- Về tài sản chung: Chị A và anh B tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

- Về vay nợ : Chị A và anh B không vay nợ ai, không yêu cầu tòa giải quyết , nên tòa không xét đến.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh B tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, xác nhận anh B đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2015/0006435 ngày 29/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, nay chuyển thành lệ phí ly hôn sơ thẩm./

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- UBND xã X, huyện Đ, Hà Nội.
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Thu Hương